

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 26 /2019/HS-ST

Ngày: 16 / 4 /2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao;

2. Ông Nguyễn Xuân Cường.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trần Cẩm Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16/ 4/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26 /2019/TLST-HS ngày 15 /3 /2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2019/QĐXXST-HS, ngày 03 /4/2019, đối với bị cáo:

Phạm văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/4/1981 tại huyện L, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh H (Đã chết) và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo C bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

-Người làm chứng: Trần Văn L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xã V, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018 Phạm văn C mua của một người lái xe tải (không quen biết) từ Lào về 30 hộp pháo, loại 36 trụ với giá 400.000đ/hộp, để bán kiếm lời, C đưa số pháo vừa mua được về nhà cất giấu đến khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 19/12/2018 Phạm Văn C điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 73H1-193.12 chở 01 thùng xốp bên trong chứa 29 khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước là (14,5x14,5x9,8) cm, bên ngoài

có ký hiệu "CHONG KOL CO844" và 01 khối được đựng trong 01 túi ni long màu đen treo trước xe, tổng cộng 30 khối hình hộp có trọng lượng 36kg pháo có đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc nổ và gây nổ) đến thôn 3, xã T, huyện B để bán cho một người tên Cặng (không rõ địa chỉ) thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 92/PC09(GĐ) ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 30 hộp lập phương, vỏ hộp nhiều nhiều giấy màu, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "CO 844", kích thước mỗi hộp (14,5X14,5X9,8)cm, bên trong chứa 36 quả hình trụ tròn, vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 36 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 30 hộp lập phương, vỏ hộp nhiều nhiều giấy màu, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL", mã ký hiệu "CO 844", kích thước mỗi hộp (14,5X14,5X9,8)cm, bên trong chứa 36 quả hình trụ tròn, vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 36 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ". Sau khi giám định còn lại 29 hộp, khối lượng 34,8kg; thu giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 73H1-19312, số máy 0053633, số khung 015217 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Bản Cáo trạng số 25/THQCT-KSĐT ngày 13/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phạm Văn C về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015,

Bị cáo Phạm Văn Cường đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn C đủ yếu tố cấu thành tội: "Buôn bán hàng cấm", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo C.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 29 hộp pháo nổ; đề nghị trả lại cho bị cáo C 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1-19312 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm văn C.

Bị cáo Phạm văn C nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội” Buôn bán hàng cấm” theo điểm c, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ háms lợi nên bị cáo C đã có hành vi buôn bán hàng cấm, bị Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn mỗi nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Tuy nhiên, thấy rằng do nhận thức của Phạm Văn C về pháp nỏ và hiểu biết về mức độ xử lý của pháp luật đối với hành vi buôn bán hàng cấm còn hạn chế, đây cũng là tình tiết cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có quá trình nhân thân tốt, từng phục vụ trong Quân đội, có công trong việc phát hiện và cùng tham gia với Công an xã H, Công an huyện L truy bắt đối tượng trộm cắp xe mô tô, thu được xe mô tô trả lại cho người bị hại(có văn bản xác nhận của Công an xã H và Công an huyện L); gia đình có hoàn cảnh khó khăn(có xác nhận của chính quyền địa phương), nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, rõ ràng, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ tác dụng; thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Hiện tại gia đình bị cáo C gặp nhiều khó khăn(Có xác nhận của chính quyền địa phương) , gia đình thuộc diện có công với Cách mạng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung(Hình phạt tiền) đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với người bán pháo cho C và đối tượng tên Cặng đặt mua pháo của C không có địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[5]Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 29 hộp pháo nỏ; xe mô tô nhãn hiệu BLAD , màu đỏ đen , biển kiểm soát 73H1-19312 đã qua sử dụng là tài sản và phương tiện đi lại, làm ăn của gia đình C, không phải là phương tiện buộc phải có để

thực hiện được hành vi phạm tội mua bán hàng cấm, hiện tại bị cáo và gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên cần trả lại xe mô tô nêu trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo C theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội” Buôn bán hàng cấm”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Phạm Văn C** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(16/4/2019).

Giao bị cáo Phạm văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo C trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Phạm văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 29 hộp lập phương, vỏ hộp nhiều giấy màu, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, nhãn hiệu”CHONGKOL”, mã ký hiệu”CO 844”, kích thước mỗi hộp(14,5x14,5x9,8)cm được đựng trong thùng xốp màu trắng dán kín và niêm phong. Trả lại cho Phạm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu BLAD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1-19312. Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 /3 /2019. Trả lại cho Phạm văn C 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021043, mang tên Phạm văn C do Công an huyện L, tỉnh Q cấp ngày 06/01/2015 khi án có hiệu lực pháp luật(Có tại hồ sơ vụ án).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(16 /4 /2019).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- V.K.S ND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục T.H.A DS Bố Trạch;
- Bị cáo Phạm Văn C;
- UBND xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân